

Số: 166 /2017/QĐST- HNGĐ

Ninh bình, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 10 năm 2017, giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số X, đường T, phố N, phường M, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X, đường T, phố N, phường M, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 về án phí, lệ phí
Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

b, Việc nuôi con chung: Giao cháu Phạm Minh Q cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2017 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

c, Về tài sản chung: Anh H và chị Y tự giải quyết xong không đề nghị Tòa án giải quyết.

d, Về công nợ chung: Anh H và chị Y không có công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

đ, Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con:

Anh Phạm Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000653 ngày 5/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Viết Hoàng

